

Số: /BC-STTTT

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động doanh nghiệp và công tác hỗ trợ doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông 6 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Công văn số 1338/SKHĐT-ĐKKD ngày 12/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo Tình hình hoạt động doanh nghiệp và công tác hỗ trợ doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo như sau:

I. Kết quả hoạt động của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông 6 tháng đầu năm 2023.

1. Doanh nghiệp trong lĩnh vực Bưu chính

Trên địa bàn tỉnh có 10 doanh nghiệp bưu chính được cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (bao gồm các loại hình: chi nhánh/văn phòng đại diện/doanh nghiệp tự cung ứng dịch vụ); ngoài ra còn một số doanh nghiệp khác cung ứng dịch vụ chuyên phát dưới hình thức đại lý/địa điểm kinh doanh hoặc nhượng quyền thương mại. Toàn tỉnh có 319 điểm bưu chính có người phục vụ (bán kính bình quân 2,88 km/01 điểm phục vụ; số người dân được phục vụ là 2.526 người/01 điểm phục vụ).

Mạng đường thư trong nước và quốc tế ngày càng được củng cố và hoàn thiện. Hiện nay, mạng đường thư trong nước gồm 1 tuyến đường thư cấp I, 4 tuyến đường thư cấp II, 132 tuyến đường thư cấp III. Mạng đường thư quốc tế chặng Lạng Sơn - Hữu Nghị Quan được duy trì ổn định với tần suất 6 lần/tuần. Thời gian đưa phát từ trung tâm tỉnh đến trung tâm xã với tần suất trung bình 1-2 chuyến/ngày, khu vực thuộc xã vùng sâu, vùng xa có hạ tầng đường giao thông không thuận lợi thì tần suất trung bình từ 3-4 chuyến/tuần.

Tổng doanh thu bưu chính 6 tháng đầu năm 2023 khoảng 105 tỷ đồng.

2. Doanh nghiệp trong lĩnh vực Viễn thông

Trên địa bàn tỉnh có 05 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thông, chuyên cung cấp dịch vụ băng rộng cố định, băng rộng di động, truyền hình internet.

Trong 06 tháng đầu năm các doanh nghiệp đã đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét 26 vị trí đề xuất phát triển trạm BTS, trong đó đã cho ý kiến tại 17 vị trí đủ điều kiện xây dựng trạm BTS, nâng tổng số vị trí trạm BTS hiện nay là 1.344 vị trí với 3.197 trạm (853 trạm 2G; 1.216 trạm 3G và 1.128 trạm 4G). Trong đó đã xoá trắng sóng được 02 thôn (Lũng Phầy - Khuổi Nà, xã

Chí Minh; Nà Múc, xã Kim Đồng, huyện Tràng Định), xoá sóng yếu được 03 thôn (Nà Rằm, xã Xuất Lễ huyện Cao Lộc; Lân Cà - Lân Hoèn, xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn; Bản Mù, xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan), ngoài ra các vị trí còn lại là mở rộng vùng phủ (Bắc Sơn: 01; Bình Gia: 04; Tràng Định: 02; Lộc Bình: 02; Đình Lập: 01; Thành phố: 01; Văn Lãng 01). Đến thời điểm hiện tại, sau khi thực hiện rà soát lại trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh còn 122 thôn bản trắng sóng, 218 thôn sóng yếu.

Tổng số thuê bao điện thoại 993.362 thuê bao (Trong đó, thuê bao điện thoại cố định 18.800 thuê bao, thuê bao điện thoại di động 974.562 thuê bao tăng 6.500 thuê bao so với năm 2022). Tổng số thuê bao Internet là 780.747 thuê bao (Trong đó, thuê bao Internet cố định là 134.580 thuê bao, Internet di động là 646.617 thuê bao tăng 21.790 thuê bao so với năm 2022).

Tổng doanh thu viễn thông 6 tháng đầu năm 2023 khoảng 650 tỷ đồng.

II. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông 6 tháng đầu năm 2023.

1. Để phục vụ cho việc triển khai Chương trình viễn thông công ích đến năm 2025, hỗ trợ cho các đối tượng được thụ hưởng chương trình viễn thông công ích. Thực hiện xác nhận danh sách đối tượng được hỗ trợ sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất (86 cơ sở giáo dục, trong đó 35 cơ sở giáo dục mầm non và 51 cơ sở giáo dục phổ thông).

2. Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông xây dựng các trạm BTS tại các thôn/bản trắng, lõm sóng băng rộng di động và băng rộng cố định trên địa bàn tỉnh, nhằm tối ưu hoá vùng phủ, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp và đảm bảo mỹ quan đô thị (*xây dựng 17 trạm BTS, trong đó xoá trắng sóng được 02 thôn, xoá sóng yếu được 03*).

3. Thực hiện Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06), trong thời gian qua, Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông di động triển khai các biện pháp kết nối, cung cấp dữ liệu, đối soát thông tin trong cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao của doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, từ đó, rà soát, phát hiện còn có các trường hợp có thông tin thuê bao chưa trùng khớp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc có thể có thông tin thuê bao không đúng quy định. Thực hiện việc chuẩn hoá thông tin thuê bao đảm bảo chính xác, đồng thời hướng dẫn, tuyên truyền công tác rà soát, chuẩn hoá thông tin thuê bao trên địa bàn tỉnh đúng quy định. Sau thời hạn 31/3/2023 theo quy định, kết quả chuẩn hoá thông tin thuê bao trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau: Tổng số thuê bao cần

chuẩn hoá 17.727 thuê bao, trong đó có 10.432 đã chuẩn hóa, khóa 1 chiều là 4.110 và khóa 2 chiều 3.185 thuê bao.

4. Đối với các doanh nghiệp bưu chính, đã thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp bưu chính hoạt động trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai các quy định của pháp luật về bưu chính như: thực hiện công tác báo cáo định kỳ, đột xuất; thực hiện thủ tục hành chính về cấp mới/sửa đổi văn bản thông báo hoạt động bưu chính; đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính; triển khai đảm bảo thông tin, liên lạc phục vụ Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và tăng cường công tác ngăn ngừa phòng, chống ma túy qua đường bưu chính... Qua đó nhằm giúp doanh nghiệp thực hiện đúng pháp luật, có hiệu quả; đảm bảo tăng cường pháp chế trong hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ bưu chính; góp phần hoàn thiện cơ chế quản lý cũng như bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia cung ứng, sử dụng dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh.

III. Khó khăn vướng mắc.

1. Khó khăn, vướng mắc trong phát triển hạ tầng viễn thông

- Các thôn/bản trắng sóng và lõm sóng đều là các thôn/bản có vị trí xa trung tâm, giao thông không thuận lợi khó khăn rất lớn trong quá trình lắp đặt trạm BTS.

- Địa bàn thôn/bản rộng, dân cư sống thưa thớt, nguồn thu dịch vụ chi cho duy trì trạm BTS của doanh nghiệp không đủ, ảnh hưởng lớn đến kinh doanh của doanh nghiệp nên doanh nghiệp không bố trí nguồn lực để phát triển hạ tầng tại các khu vực này.

- Nguồn lực phát triển trạm BTS tại các thôn/bản được sử dụng từ kinh phí Quỹ Viễn thông công ích. Quỹ này do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai trên phạm vi toàn quốc. Do đó cũng ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai phủ sóng trên địa bàn tỉnh.

2. Khó khăn, vướng mắc trong phát triển bưu chính

- Nhiều xã thuộc vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, thôn bản không tập trung, dân cư sống thưa thớt, địa bàn rộng, đối tượng thụ hưởng rải rác, xa trung tâm, vào mùa mưa lũ đi lại khó khăn, ảnh hưởng đến thời gian phát báo.

- Trong tỉnh còn nhiều xã cách xa trung tâm huyện từ 30km đến 50km như (xã Khánh Long, Vĩnh Tiến, Vĩnh Yên, Yên Lỗ...). Tại địa bàn xã gồm nhiều thôn, giao thông đi lại khó khăn, nhiều cung đường nên việc phát báo đến địa chỉ tại thôn còn gặp nhiều khó khăn.

- Do sự biến động của giá cả thị trường, chi phí vận chuyển tăng cao, việc duy trì mạng lưới rộng khắp như hiện nay là một khó khăn, thách thức lớn đối với Bưu điện trong quá trình thực hiện chuyển phát báo, tạp chí.

Trên đây là Báo cáo Tình hình hoạt động doanh nghiệp và công tác hỗ trợ doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 của Sở Thông tin và Truyền thông Kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, HTS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phương Thị Hương Lan